



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ
THỊ HUẾ**

Địa chỉ : Số 46 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa
Thiên Huế
Điện thoại : 02343.823896/02543.848242 Fax: 02343.848075
Website : [http:// www.hepco.com.vn](http://www.hepco.com.vn)

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: **Nguyễn Hồng Sơn**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Điện thoại: 02343.823896/02343.848242

Thừa Thiên Huế, tháng 11 năm 2017





THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ
THỊ HUẾ**

Địa chỉ : Số 46 Trần Phú, Phường Phúc Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa
Thiên Huế

Điện thoại : 02343.823896/02543.848242

Fax: 02343.848075

Website : [http:// www.hepco.com.vn](http://www.hepco.com.vn)

Người chịu trách nhiệm công bố thông tin

Họ tên: Nguyễn Hồng Sơn

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Điện thoại: 02343.823896/02343.848242

Thừa Thiên Huế, tháng 11 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300101082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay
đổi lần thứ 3 ngày 09 tháng 02 năm 2015

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Huế
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	6.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch theo mệnh giá	60.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Trụ sở chính: Tầng 2&3, tòa nhà Machinco Building, số 444 Hoàng Hoa Thám, P. Thụy
Khuê, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.3573 0200

Fax: 024.3577 1966

Website: www.apec.com.vn

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCH	:	Ban Chấp hành
BCTC	:	Báo cáo tài chính
BKS	:	Ban kiểm soát
CTCP	:	Công ty cổ phần
CĐKT	:	Cân đối kế toán
DTT	:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKGD	:	Đăng ký giao dịch
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
ĐKDN	:	Đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
HTK	:	Hàng tồn kho
LĐLĐ	:	Liên đoàn lao động
MTĐT	:	Môi trường đô thị
QLDA	:	Quản lý dự án
TC-HC	:	Tổ chức hành chính
TM-XD	:	Thương mại - Xây dựng
TNCSHCM	:	Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
UBND	:	Ủy ban nhân dân
UVTV	:	Ủy viên thường vụ
XDCB	:	Xây dựng cơ bản

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4	
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4	
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty.....	7	
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	12	
3.1	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/03/2017.....	12	
3.2	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty.....	13	
3.3	Cổ đông sáng lập	13	
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty/tổ chức mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	13	
5.	Hoạt động kinh doanh.....	14	
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	16	
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17	
8.	Chính sách đối với người lao động.....	19	Deleted: 20
9.	Chính sách cổ tức.....	21	
10.	Tình hình tài chính.....	21	
11.	Tình hình tài sản của Công ty	25	Deleted: 26
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	26	Deleted: 27
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	27	
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	28	Deleted: 29
15.	Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan	31	Deleted: 32
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	32	Deleted: 33
1.	Danh sách	32	Deleted: 33
2.	Sơ yếu lý lịch	33	
3.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	42	Deleted: 43

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

Tên Tiếng Anh : HUE URBAN ENVIRONMENT AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : HEPKO

Trụ sở chính : Số 46 Trần Phú, Phường Phúc Vĩnh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại : 02543.823896/02543.848242 Fax: 02543.848075

Website : www.hepco.com.vn

Logo :



Người đại diện theo pháp luật : Nguyễn Hồng Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Vốn điều lệ đăng ký : 60.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 60.000.000.000 đồng

Ngày trở thành công ty đại chúng : 27/09/2017 (theo công văn số 6460/UBCK-GSĐC ngày 27/09/2017 của UBCKNN)

Tại công văn số 6460/UBCK-GSĐC ngày 27/09/2017, UBCKNN đã nhắc nhở Công ty việc nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá 90 ngày kể từ ngày trở thành công ty đại chúng. Công ty cam kết sẽ chịu mọi hình thức xử lý theo quy định pháp luật đối với vi phạm nói trên.

Ngành nghề kinh doanh: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300101082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày lần đầu ngày 28 tháng 12 năm

2005, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09 tháng 02 năm 2015, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Quản lý, duy tu, bảo dưỡng: hệ thống thoát nước, vỉa hè, lề đường; hệ thống kênh, mương, hồ, kè; hệ thống điện chiếu sáng và trang trí đường phố, đèn tín hiệu giao thông; nghĩa trang.	(Chính)
2	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
3	Thu gom rác thải không độc hại, phân bùn bể phốt, bùn cống thoát nước	3811
4	Thu gom rác thải độc hại	3812
5	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại, phân bùn bể phốt, bùn cống thoát nước	3821
6	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
7	Tái chế phế liệu	3830
8	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
9	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; các dịch vụ vệ sinh khác	8129

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- ❖ Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- ❖ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- ❖ Mã chứng khoán: HEP
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 197/2017/GCNCP-VSD ngày 17/10/2017 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp
- ❖ Tổng số chứng khoán ĐKGD: 6.000.000 cổ phiếu
- ❖ Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD: 1.510.300 cổ phiếu (chiếm 25,17% tổng số lượng cổ phiếu ĐKGD), trong đó:
 - 910.300 cổ phiếu của CBCNV cam kết làm việc lâu dài tại Công ty được mua ưu đãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
 - 600.000 cổ phiếu của nhà đầu tư chiến lược theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Số cổ đông nắm giữ CP bị hạn chế chuyển	Số CP hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế	Thời gian bắt đầu hạn chế	Thời gian kết thúc hạn chế	Tỷ trọng/VĐL (%)
---	-----------------------------	-------------------	---------------------------	----------------------------	------------------

nhượng		chuyển nhượng (năm)			
Cổ đông chiến lược					
Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng và dịch vụ Môi trường Thừa Thiên Huế	600.000	03 (*)	05/01/2015	05/01/2018	10,00
CBCNV mua ưu đãi theo thời gian cam kết					
437 cổ đông	910.300	03 (*)	05/01/2015	05/01/2018	15,17
Tổng cộng	1.510.300				25,17

(*):

- Theo Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, cổ phần bán cho Cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 5 năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

- Theo Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, cổ phiếu bán ưu đãi cho người lao động cam kết làm việc lâu dài được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.

- Tuy nhiên ngày 24/05/2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế đã thông qua Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐQT với nội dung thay đổi thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu của Nhà đầu tư chiến lược từ 5 năm thành 3 năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu đối với người lao động cam kết làm việc lâu dài là 3 năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

❖ Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/08/2017, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Huế tiền thân là Phòng Quản lý Đô thị và Nhà đất được thành lập ngày 01/05/1975 sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Ngày 28/12/1985, UBND thành phố Huế ban hành Quyết định số 59/QĐ-UB thành lập Công ty Quản lý Công trình Đô thị Huế.

Ngày 05/08/1991, UBND thành phố Huế ban hành Quyết định số 501/QĐ-UB thành lập Trung tâm Quản lý Vệ sinh Môi trường Đô thị Huế.

Ngày 06/02/1998, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định số 183/1998/QĐ-UBND thành lập Doanh nghiệp nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

Thực hiện lộ trình đổi mới doanh nghiệp Nhà nước và chuẩn bị bước vào giai đoạn hội nhập WTO, ngày 29/11/2005, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 4041/2005/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Môi trường và Công trình Đô thị Huế thành Công ty TNHH Nhà nước MTV Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

Ngày 28/11/2014, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Quyết định số 2528/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Môi trường và Công trình Đô thị Huế thành Công ty cổ phần. Căn cứ Quyết định trên, ngày 22/12/2014, Công ty TNHH Nhà nước MTV Môi trường và Công trình Đô thị Huế tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương với tổng số cổ phiếu chào bán 600.000 cổ phiếu, giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phiếu. Kết quả đấu giá như sau:

- + Tổng khối lượng bán được: 600.000 cổ phiếu
- + Giá đấu thành công bình quân: 10.000 đồng/cổ phiếu

Ngày 31/12/2014, Công ty tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần đầu, bầu ra HĐQT và BKS, thông qua Điều lệ Công ty.

Ngày 05/01/2015, Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300101082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp thay đổi lần thứ 2 với vốn điều lệ 60.000.000.000 đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Kể từ khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần (05/01/2015), Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Huế chưa thực hiện tăng vốn dưới bất kỳ hình thức nào. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 60.000.000.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

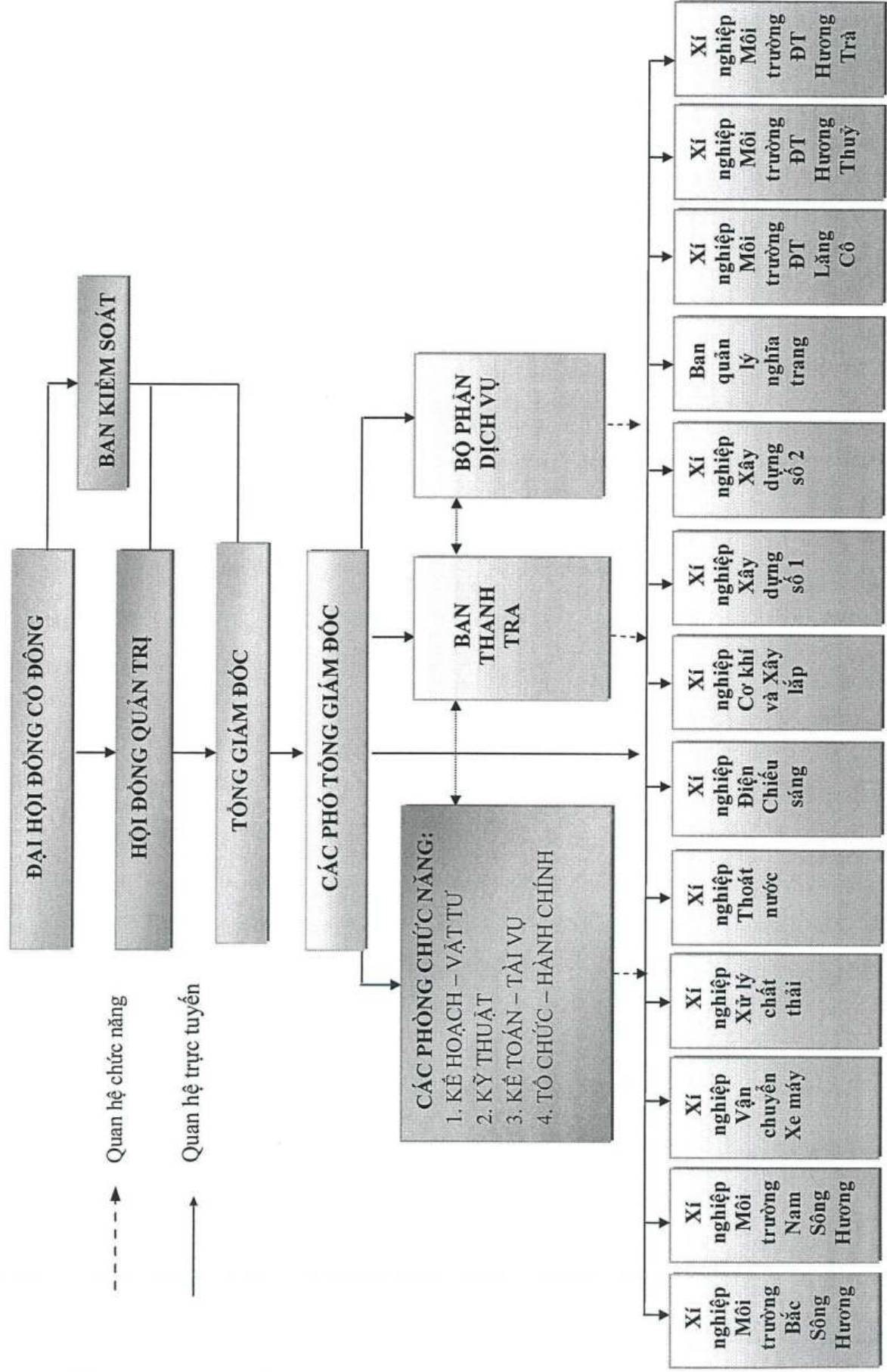
Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Công ty sau khi chuyển sang Công ty cổ phần

bao gồm:

- + Hội đồng quản trị: 05 người, trong đó có 01 chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT
- + Ban kiểm soát: 03 người, trong đó 01 Trưởng BKS và 02 thành viên BKS
- + Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc
- + Kế toán trưởng: 01 người
- + 04 Phòng chức năng :
 - Phòng Kế hoạch - Vật tư
 - Phòng Kỹ thuật
 - Phòng Kế toán - Tài vụ
 - Phòng Tổ chức - Hành chính
- + 02 Bộ phận trực thuộc :
 - Ban thanh tra
 - Bộ phận dịch vụ
- + 13 Xí nghiệp :
 - Xí nghiệp Môi trường Bắc Sông Hương
 - Xí nghiệp Môi trường Nam Sông Hương
 - Xí nghiệp Vận chuyển Xe máy
 - Xí nghiệp Xử lý chất thải
 - Xí nghiệp thoát nước
 - Xí nghiệp Điện chiếu sáng
 - Xí nghiệp Cơ khí và Xây lắp
 - Xí nghiệp Xây dựng số 1
 - Xí nghiệp Xây dựng số 2
 - Ban quản lý nghĩa trang
 - Xí nghiệp Môi trường Đô thị Lăng Cô
 - Xí nghiệp Môi trường Đô thị Hương Thủy
 - Xí nghiệp Môi trường Đô thị Hương Trà

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

Hình 1: Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty cổ phần Môi trường Và Công trình đô thị Huế



❖ **Chức năng nhiệm vụ các phòng ban**

a. Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

b. Hội đồng quản trị:

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty cổ phần quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty cổ phần. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và điều lệ công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Giám đốc.

d. Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc là những người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Tổng giám đốc:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

e. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng là người được bổ nhiệm đứng đầu bộ phận kế toán có nghĩa vụ đảm bảo, chỉ đạo chung, tham mưu chính cho Ban Tổng giám đốc về tài chính và các chiến lược tài chính, kế toán cho doanh nghiệp. Kế toán trưởng là người hướng dẫn, chỉ đạo, rà soát, điều chỉnh những công việc mà các kế toán viên đã làm sao cho hợp lý nhất.

f. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc:

Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, đơn vị trực thuộc cơ bản hoạt động theo mô hình hiện tại, tuy nhiên khi thay đổi cơ cấu tổ chức chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc sẽ được thay đổi cho phù hợp với nhiệm vụ.

Phòng Tổ Chức - Hành chính

- Lập kế hoạch tổ chức bộ máy, tổ chức tuyển dụng, sắp xếp nhân lực, đào tạo nhân lực (đào tạo nội bộ), tổ chức thi tuyển nâng bậc, quản lý hồ sơ lý lịch, làm thống kê báo cáo, xây dựng quy chế nội bộ về Lao động, tiền lương... theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty.
- Phối hợp với các đoàn thể quần chúng tổ chức phong trào thi đua, các đợt học tập thời sự, chính trị, chính sách, văn hoá, ngoại ngữ để nâng nghiệp vụ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ đồng thời tổng hợp, đánh giá kết quả Thi đua - Khen thưởng - Kỷ luật trong toàn Công ty.

Phòng Kế hoạch Vật tư

- Có chức năng, nhiệm vụ lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, theo dõi quản lý tài sản, vật tư thiết bị và tổ chức thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Công ty giao theo quy định của Công ty.
- Tham mưu Giám đốc Công ty về đầu tư, phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động, phát triển các xí nghiệp.
- Nghiên cứu cải tiến công nghệ đang để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp.

Phòng Kỹ thuật

- Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được Công ty giao đối với công tác tham mưu quản lý lĩnh vực hoạt động công ích và quản lý các công trình XD/CB do Công ty làm chủ đầu tư

- Thiết kế các công trình hạ tầng Đô thị như thoát nước, lề đường, điện chiếu sáng đường phố và thực hiện đúng mọi chức năng nhiệm vụ được phân công.

Phòng Kế toán Tài vụ

- Hạch toán công tác thống kê kế toán trong toàn đơn vị, quản lý tài chính, tài sản, vật tư tiền vốn của nhà nước cũng như của Công ty đảm bảo đúng chế độ của nhà nước, hướng dẫn nghiệp vụ về hạch toán báo sổ đối với các Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về tổ chức thực hiện công tác quản lý tài chính đúng chế độ chính sách và pháp luật của nhà nước, đảm bảo hài hoà 3 lợi ích (nhà nước, doanh nghiệp, người lao động).
- Lập kế hoạch tổ chức thực hiện công tác thống kê, kế toán tại phòng và các đơn vị phụ thuộc. Đảm bảo nguồn tài chính cho Công ty phát triển SXKD và thực hiện các kế hoạch tái đầu tư mở rộng sản xuất.
- Thực hiện các chế độ nộp ngân sách, trích nộp các khoản bảo hiểm cũng như tiền lương, tiền thưởng, chế độ ngày lễ, ngày tết, chế độ ốm đau, thai sản của người lao động đầy đủ, kịp thời.

Các đơn vị phụ thuộc

- Khai thác, thiết kế, thi công, sản xuất theo nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.
- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao hàng năm.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách nhà nước ban hành, các nội quy, quy chế của Công ty.
- Có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà nước đối với người lao động, ổn định đời sống về vật chất, tinh thần và việc làm cho công nhân viên chức thuộc đơn vị mình quản.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.**3.1 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/08/2017****Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/08/2017**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	509	6.000.000	100%
	Tổ chức	02	3.660.000	61,00%
	Cá nhân	507	2.340.000	39,00%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0

III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		509	6.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế ngày 31/08/2017)

3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/08/2017

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %/VĐ L thực góp
1	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế		16 Lê Lợi, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	3.060.000	51,00%
2	Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng và dịch vụ Môi trường Thừa Thiên Huế	3301518979	103 Nguyễn Khoa Văn, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế	600.000	10,00%
Tổng cộng				3.660.000	61,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế ngày 31/08/2017)

3.3 Cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty/tổ chức mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

4.1 Danh sách Công ty mẹ và Công ty/tổ chức nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế

Công ty mẹ: Không có

Tổ chức nắm giữ quyền kiểm soát, cổ phần chi phối đối với CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0234.3823338

Số lượng cổ phiếu UBND tỉnh Thừa Thiên Huế sở hữu tại CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế là 3.060.000 cổ phiếu, tương ứng với 51,0% vốn điều lệ.

4.2 Danh sách Công ty con và Công ty mà CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

a. Lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị

Lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị bao gồm 03 mảng hoạt động chính:

+ Quản lý hệ thống điện chiếu sáng đường phố và duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước – lề đường...

+ Quản lý, duy tu, bảo dưỡng Nghĩa trang, làm các dịch vụ mai táng.

+ Thực hiện công tác vệ sinh công cộng.

Cụ thể như sau:

• **Quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, phân, bùn, công thoát nước.**

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tìm nhiều giải pháp như: Nâng cao tính tự quản, giáo dục ý thức cộng đồng trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường, thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về những quy định trong công tác vệ sinh môi trường, chủ động triển khai thu gom rác trên các tuyến mới đưa vào sử dụng, tăng cường quản lý chất lượng vệ sinh ở các khu vực trọng điểm đông dân cư tập trung nên khối lượng rác hàng ngày đã thu gom vận chuyển triệt để khỏi khu vực nội thành.

Đồng thời cải tiến quy trình kỹ thuật thu gom rác thải, tăng cường công tác quản lý bảo vệ phương tiện, thiết bị, gắn trách nhiệm cho từng cá nhân, tập thể trong việc bảo quản giữ gìn tài sản được trang bị; thống nhất quan điểm đầu tư thiết bị phương tiện đảm bảo mới, chất lượng.

Vì vậy, công tác vệ sinh môi trường trên các địa bàn thành phố Huế, và các vùng lân cận đã thay đổi rõ nét, đường phố sạch đẹp đi vào quy củ nề nếp hơn.

• **Quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, kênh mương, hồ, hệ thống vỉa hè, lề đường, hệ thống điện chiếu sáng và trang trí đường phố**

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật về thoát nước đô thị ở thành phố Huế và các địa phương luôn được đầu tư xây dựng và phát triển, đáp ứng cơ bản thoát nước thải, nước mặt. Tuy nhiên còn một số tồn tại nhiều tuyến thoát nước cũ không còn phù hợp, bên cạnh đó ý thức người dân kém đã thải đất đá, rác xuống cống rãnh, mặt khác do lưu lượng xe quá khổ quá tải kết hợp với chất lượng xây dựng các công trình trước đây chưa đảm bảo nên nhiều tuyến đường và hệ thống thoát nước xuống cấp, khó khăn cho quy trình thao tác và gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng phần nào đến đời sống dân cư.

Trước thực trạng về hệ thống thoát nước ở Thành phố Huế, Ban Tổng giám đốc công ty đã thống nhất chủ trương đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị chuyên ngành phù hợp với chức năng nhiệm vụ, chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn chủ động khảo sát, lập kế hoạch sản

xuất hàng tháng, đề xuất lãnh đạo Công ty để chỉ đạo thực hiện đảm bảo công tác thoát nước, giải quyết dứt điểm việc ùn tắc, ứ đọng nước trong mưa lũ.

Cùng với việc nâng cao hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Huế, Công ty cũng tăng cường công tác kiểm tra, lập kế hoạch đề nghị đầu tư nâng cấp hệ thống chiếu sáng và trang trí đường phố, quản lý và thi công một số dự án chuyên ngành thuộc lĩnh vực Công ty quản lý.

Trong công tác quản lý vận hành ban Tổng giám đốc Công ty đã đưa ra những chủ trương, giải pháp quản lý, vận hành và khai thác đồng bộ, an toàn, tiết kiệm, kịp thời khắc phục những tồn tại, đáp ứng phục vụ cho nhân dân đi lại, vui chơi giải trí, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

• **Công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng Nghĩa trang, làm các dịch vụ mai táng.**

Ngoài các hoạt động kinh doanh như thu gom, xử lý rác thải, bảo dưỡng nâng cấp hệ thống thoát nước và hệ thống chiếu sáng đường phố, dịch vụ mai táng cũng là một trong những hoạt động trọng tâm được Tỉnh và Thành phố giao Công ty quản lý, trước tình hình khó khăn về nguồn vốn đầu tư về hạ tầng, Ban Tổng giám đốc Công ty cũng đã chủ động đưa ra nhiều giải pháp, biện pháp để thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong bối cảnh đô thị hóa ngày càng tăng cao.

b. Lĩnh vực kinh doanh xây lắp và kinh doanh dịch vụ khác

Sản xuất kinh doanh giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công ty. Quan điểm chỉ đạo của Đảng bộ, Ban lãnh đạo Công ty: “Mở rộng sản xuất, phát triển ngành nghề, tạo và tìm việc làm để không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Cán bộ công nhân viên”, trong nhiệm kỳ vừa qua đã phát huy trí tuệ tập thể và nâng cao vai trò cá nhân trong mỗi lĩnh vực công tác, đã thúc đẩy tính sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ đảng viên, từ việc tham mưu xây dựng ban hành cơ chế khoán cho đến việc chỉ đạo, quản lý, giám sát thi công các hạng mục công trình đã có bước thay đổi căn bản.

Chi tiết công việc kinh doanh xây lắp và dịch vụ khác được nêu như sau:

- Tư vấn thiết kế và nhận thầu thi công các công trình hạ tầng và dân dụng như: Hệ thống thoát nước, vỉa hè, lề đường, điện chiếu sáng và trang trí đường phố....
- Hoạt động kinh doanh vật tư, nguyên liệu, thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ công cộng, cơ giới thủy lợi.
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng và thực hiện các dịch vụ vệ sinh môi trường khác.

c. Công tác quản lý dự án

Công ty đã được UBND tỉnh và thành phố giao nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản một số dự án trọng điểm trên địa bàn Thành phố Huế, như: Dự án Cải Thiện Môi trường nước Thành phố Huế (vốn ODA).

Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	% so với DTT	Giá trị	% so với DTT
1	Doanh thu bán hàng	33.664	20,19%	52.872	27,21%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	132.788	79,62%	141.020	72,58%
3	Doanh thu hợp đồng xây dựng	321	0,19%	416	0,21%
	Tổng	166.773	100%	194.308	100%

(Nguồn: CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**Bảng 3: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2015, năm 2016**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng/ Giảm (%)
1. Tổng giá trị tài sản	348.374	668.497	91,89
2. Vốn chủ sở hữu (*)	77.150	76.927	(0,29)
3. Doanh thu thuần	166.773	194.308	16,51
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.640	5.071	9,29
5. Lợi nhuận khác	39	(661)	(1.794,87)
6. Lợi nhuận trước thuế	4.679	4.410	(5,75)
7. Lợi nhuận sau thuế	3.939	3.922	(0,43)
8. Giá trị sổ sách	12.858	12.821	(0,29)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

(*) Số liệu lấy theo chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu (Mã số 410 trên Bảng cân đối kế toán), không bao gồm Nguồn kinh phí và các quỹ khác. Khoản mục Nguồn kinh phí và các quỹ khác của Công ty bao gồm nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định là công trình của nhà nước giao cho Công ty quản lý.

Năm 2016, Doanh thu thuần của Công ty tăng 16,51% nhưng lợi nhuận sau thuế giảm 0,43% so với năm 2015 chủ yếu do:

- Trong năm 2016, chi phí tài chính của Công ty tăng mạnh do năm 2016 Công ty đã hết thời hạn hưởng ưu đãi lãi suất từ nguồn vốn vay ODA khiến chi phí lãi vay tăng.

- Lợi nhuận khác của Công ty trong năm 2016 lỗ 661 triệu đồng do chi phí phát sinh từ việc nhượng bán và thanh lý tài sản cố định, trong khi đó lợi nhuận khác năm 2015 là 39 triệu đồng.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**7.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Môi trường và Công trình đô thị Huế là doanh nghiệp có nhiều bề dày kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến lĩnh vực hoạt động công ích trên địa bàn Thành phố và các Thị và Huyện trên địa bàn toàn Tỉnh Thừa Thiên Huế. Công ty luôn giữ mối quan hệ với lãnh đạo của Tỉnh, Thành phố và các Sở, ban ngành của Tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi cho Công ty triển khai thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được Tỉnh và Thành phố giao.

Kể từ khi thành lập, Công ty đã phấn đấu không ngừng để tồn tại, ổn định và phát triển. Qua mỗi giai đoạn Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để từng bước khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực Môi trường đô thị cũng như sự tín nhiệm của Lãnh đạo Tỉnh, Thành phố và khách hàng yêu cầu Công ty thực hiện dịch vụ liên quan đến lĩnh vực Môi trường.

ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
- Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ công ty quy định. Tập thể Ban Tổng giám đốc luôn đoàn kết và thống nhất cao trong công tác chỉ đạo điều hành nhiệm vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. - Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và đề ra các giải pháp thích hợp, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố và các vùng dịch vụ Hương Thủy, Hương Trà và Thị trấn Phú Lộc, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách đều đạt và vượt so với kế hoạch đã đề ra trong những năm qua. - Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trong Công ty đều có trình độ, năng lực và có nhiều kinh nghiệm trong công tác điều hành quản lý hoạt động sản xuất kinh	- Ngân sách bố trí cho hoạt động công ích hàng năm còn hạn chế, trong khi nhu cầu nâng cao chất lượng phục vụ, khối lượng hoạt động công ích ngày càng tăng nhanh; do đó việc mở rộng thu gom, tăng cường vận hành hệ thống tưới nước, điện chiếu sáng chưa đáp ứng được. - Đơn giá dịch vụ công ích Tỉnh xây dựng thấp (các yếu tố đầu vào, tỷ lệ chi phí chung, lợi nhuận định mức thấp); đơn giá kế hoạch Thành phố giao thấp, bằng 77% đơn giá Tỉnh ban hành. Trong khi đó giá đầu vào hàng năm tăng liên tục, nhất là tiền lương và các khoản đóng theo lương (tiền lương tối thiểu năm 2016 tăng từ 2.750.000 đ/tháng lên 3.100.000đ/tháng, tương ứng tăng 12,73%); tỉ lệ lạm phát năm 2016 cao (4,74%) gây nhiều khó khăn cho Công ty. - Thành phố chưa có vị trí đổ rác thải xây dựng nên tình trạng đổ phế thải xây dựng không đúng nơi quy định hoặc đổ lẫn phế

doanh của Công ty;	thải xây dựng vào rác thải sinh hoạt gây hư hỏng thùng rác và lãng phí cho công tác vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt rắn. - Ý thức của cộng đồng về vấn đề vệ sinh môi trường còn nhiều hạn chế, việc vứt rác, đổ rác thải ra đường không đúng nơi, không đúng giờ vẫn còn khá phổ biến; thói quen đốt, rải vàng mã dưới lòng đường, vỉa hè có chuyển biến tích cực, nhưng tình trạng đốt, rải vàng mã chưa đúng quy định vẫn còn khá phổ biến, ảnh hưởng đến vệ sinh, mỹ quan đô thị và làm cháy thùng rác. - Trật tự đô thị: việc kinh doanh, ăn uống, giải khát...; đậu đỗ phương tiện lấn chiếm lòng đường, vỉa hè diễn ra phổ biến; đặc biệt các tuyến đường trung tâm Thành phố đã làm ảnh hưởng đến công tác, chất lượng vệ sinh môi trường. - Ảnh hưởng của cơ chế tổ chức hoạt động theo hình thức Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối; - Đơn giá dịch vụ thấp, nên lợi nhuận thực hiện hàng năm đều giảm, cổ tức chi trả cho các cổ đông thấp hơn so với lãi suất ngân hàng
CƠ HỘI - Chủ trương thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước không nhất thiết nắm giữ 100% vốn; - Nền kinh tế đang phục hồi, thuận lợi cho việc thoái vốn và kêu gọi đầu tư; - Các quy định về đánh giá tác động môi trường, kiểm soát ô nhiễm, xử lý nước	THÁCH THỨC - Cạnh tranh gắt gao trong thời gian tới đối với lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh và các tỉnh khác. - Sự rào cản, vì chưa được thực hiện thoái vốn, ảnh hưởng tới cơ chế chính sách trong công tác chỉ đạo điều hành của doanh nghiệp - Khung giá dịch vụ không ổn định.

thải, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, kế hoạch xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ngày càng rõ và cụ thể hơn	- Cơ chế chính sách khuyến khích còn chưa rõ ràng và chưa đủ hấp dẫn để thu hút đầu tư và phát triển ngành dịch vụ môi trường. - Thị trường cho công nghệ và dịch vụ môi trường chưa phát triển. - Các rủi ro khác của vĩ mô như lạm phát, tỷ giá, lãi suất...
---	--

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Hiện nay các doanh nghiệp dịch vụ công cộng của Việt Nam hoạt động tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nước thải và rác thải. Mặc dù có sự gia tăng đáng kể về số lượng và quy mô các tổ chức cung cấp dịch vụ công cộng nhưng về cơ bản mới chỉ xử lý được một phần rất nhỏ chủ yếu là hoạt động thu gom và xử lý sơ bộ so với nhu cầu của ngành. Cho đến nay, năng lực ngành dịch vụ công cộng mới đáp ứng được 2-3% nhu cầu xử lý nước thải đô thị, 15% nhu cầu xử lý chất thải rắn, khoảng 14% nhu cầu xử lý chất thải nguy hại; nhiều lĩnh vực như tái chế dầu thải, nhựa phế liệu, chất thải điện, điện tử chưa phát triển. Do đó ngành dịch vụ công cộng là một ngành nhiều tiềm năng phát triển.

Sự phát triển của cơ sở hạ tầng góp phần thúc đẩy các ngành dịch vụ môi trường phát triển. Các chính sách của Chính phủ ngày càng thông thoáng tạo điều kiện hỗ trợ và khuyến khích các thành phần kinh tế khác cùng tham gia vào lĩnh vực này. Tuy nhiên, việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ công cộng đòi hỏi các Công ty phải có nguồn vốn mạnh và bền vững.

7.3 Đánh giá về định hướng phát triển của Công ty so với định hướng ngành

Trong những năm tới Công ty dự báo hoạt động kinh doanh sẽ có nhiều thuận lợi khi thành phố trở thành một trong những trung tâm giao thương, du lịch, sự gia tăng về dân số, lượng khách du lịch, nhu cầu đối với các dịch vụ môi trường sẽ có sự gia tăng đột phá. Với lợi thế sẵn có, kinh nghiệm hoạt động lâu năm tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và trước tiềm năng phát triển, Công ty xây dựng mục tiêu, chiến lược phù hợp, khai thác tích cực các nguồn lực, lợi thế nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động, mở mang thêm ngành nghề kinh doanh. Công ty tập trung vào năng suất, chất lượng, hiệu quả của các dịch vụ chính: Vệ sinh môi trường, Xử lý rác thải rắn sinh hoạt, Xử lý tác thải y tế, rác thải công nghiệp, Xử lý nước thải, Duy tu bảo dưỡng hệ thống thoát nước, Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng,....

8. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/08/2017 là 605 người.

Bảng 4: Cơ cấu lao động công ty tính đến thời điểm ngày 31/08/2017

STT	Cơ cấu lao động theo trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Lao động có trình độ trên Đại học	06	0,99
2	Lao động có trình độ Đại học	83	13,72
3	Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	22	3,64
4	Trình độ khác	494	81,65
II	Theo hợp đồng lao động		
1	Diện không ký hợp đồng lao động	7	1,16
2	Hợp đồng không thời hạn	432	71,40
3	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	166	27,44
4	Hợp đồng thời vụ	0	0
III	Cơ cấu lao động theo giới tính		
1	Nam	423	69,92
2	Nữ	182	30,08
	Tổng số lao động	605	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Huế)

Thu nhập bình quân người lao động năm 2016 là: 5.500.000 đồng/tháng/người

Chính sách đối với người lao động:

- + Chính sách phúc lợi: Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh, kết quả kinh doanh thực tế của, dựa trên mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp nhằm khích lệ người lao động, đồng thời đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên.. Người lao động được hưởng BHXH, BHYT, BHTN theo chế độ chính sách Nhà nước.
- + Quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và viên chức quản lý Công ty xây dựng căn cứ theo định hướng dẫn của Thông tư và luật lao động do Chính phủ ban hành
- + Thời gian làm việc: 8 giờ / 1 ngày, 7 ngày / 1 tuần. Một năm được hưởng đủ số ngày phép theo quy định của pháp luật. Chế độ ốm đau, thai sản và các chế độ khác của người lao động được giải quyết kịp thời đầy đủ. Không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
- + Thực hiện trang cấp BHLĐ, huấn luyện ATLĐ theo đúng định kỳ; công tác vệ sinh, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ thường xuyên được chú trọng. Thực hiện tốt chế độ nâng lương, nâng bậc, chế độ nghỉ phép hàng năm theo đúng quy định
- + Chính sách đào tạo: Chú trọng đào tạo, đào tạo lại cán bộ quản lý, nghiệp vụ, phương châm đào tạo tại chỗ, khuyến khích người lao động tự trau dồi kiến thức để phù hợp

với nhu cầu tại Công ty Cổ phần sau cổ phần hóa nhằm sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ công nhân viên sẵn có cũng như theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh và đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án trả cổ tức và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kể từ tháng 01 năm 2015, Công ty mới hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, do đó các năm trước không thực hiện chi trả cổ tức. Năm 2015 và 2016, Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức như sau:

Bảng 5: Tình hình chi trả cổ tức của Công ty năm 2015, năm 2016

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Ghi chú
Năm 2015	5,25%	Tiền mặt	Đã thanh toán
Năm 2016	5,23%	Tiền mặt	Đã thanh toán

(Nguồn: CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

*Công ty chưa tiến hành tạm ứng cổ tức năm 2017

10. Tình hình tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ

Công ty trích khấu hao TSCĐ hữu hình theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông ty số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Cụ thể như sau:

Tài sản	Thời gian trích khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20 năm
Máy móc, thiết bị	07 - 15 năm

Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 08 năm
Tài sản cố định khác	04 - 05 năm

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Hiện tại công ty không có nợ quá hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 6: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế GTGT	1.928.765.902	85.411.471
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(592.564.575) (*)	12.187.429
3	Thuế thu nhập cá nhân	672.964.992	687.792.661
4	Thuế nhà đất	-	-
5	Các loại thuế khác	-	-
6	Phí, lệ phí	1.718.964.797	1.450.397.437
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		3.728.131.116	2.235.788.998

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

(): Thuế thu nhập doanh nghiệp tại ngày 31/12/2015 âm do Công ty nộp thừa*

- Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo đúng quy định trong Điều lệ và Luật định liên quan.

Bảng 7: Chi tiết số dư các Quỹ đã trích lập

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	846.140.229	801.103.319
2	Quỹ Đầu tư và phát triển	-	393.920.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

- Tổng dư nợ vay

Bảng 8: Chi tiết số dư các khoản vay

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
----	----------	------------	------------

1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	27.665.570.082	20.749.177.562

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

- Tình hình công nợ hiện nay

• **Các khoản phải thu**

Bảng 1: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Phải thu ngắn hạn	28.053.262.608	35.367.329.954
1	Phải thu khách hàng	21.388.467.375	29.110.930.594
2	Trả trước cho người bán	588.000.000	302.712.500
3	Phải thu ngắn hạn khác	6.076.795.233	5.953.686.860
4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-
II	Phải thu dài hạn	-	-
	Tổng	28.053.262.608	35.367.329.954

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

Các khoản phải thu ngắn hạn khác chủ yếu gồm các khoản tạm ứng cho các xí nghiệp, cán bộ nhân viên đi công tác và thực hiện dự án kinh doanh. Các khoản này sẽ được hoàn ứng khi dự án hoàn thành. Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn khác như sau:

Bảng 2: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn khác

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Tạm ứng	5.424.000.000	4.891.016.000
1	Xí nghiệp xây dựng số 2	5.200.000.000	4.250.000.000
2	Xí nghiệp Xử lý Chất thải	24.000.000	4.000.000
3	Xí nghiệp Điện chiếu sáng	-	150.000.000
4	Xí nghiệp xây dựng số 1	-	477.830.000
5	Đình Hoàng Dũng	-	9.186.000
6	Võ Trần Hoàng Chương	200.000.000	-
II	Phải thu khác	652.795.233	1.062.670.860
	Tổng	6.076.795.233	5.953.686.860

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

- **Các khoản phải trả**

Bảng 3: Chi tiết các khoản phải trả*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	41.507.688.130	50.609.314.537
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	1.965.618.190	665.241.090
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.389.916.000	6.636.736.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.320.695.691	2.235.788.998
4	Phải trả người lao động	6.924.056.581	18.359.493.049
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	997.921.780	2.498.149.563
6	Phải trả ngắn hạn khác	19.063.339.659	19.412.802.518
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	846.140.229	801.103.319
II	Nợ dài hạn	27.665.570.082	20.749.177.562
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	27.665.570.082	20.749.177.562
	Tổng nợ phải trả	69.173.258.212	71.358.492.099

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

Khoản phải trả người lao động có số dư lớn và tăng dần qua các năm do công ty đang tập trung thực hiện các dự án nên các khoản nợ người lao động được thanh toán sau khi dự án hoàn thành.

Các khoản phải trả ngắn hạn khác chủ yếu bao gồm khoản phải trả về cổ phần hóa.

Bảng 4: Chi tiết các khoản phải trả ngắn hạn khác*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Tài sản thừa chờ xử lý	-	-
2	Kinh phí công đoàn	2.475.568	52.622.396
3	Phải trả về Cổ phần hóa (*)	18.836.116.091	18.893.619.942
4	Các khoản phải trả, phải nộp khác	224.748.000	466.560.180
	Tổng phải trả ngắn hạn khác	19.063.339.659	19.412.802.518

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

(*): Là khoản do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Ban Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp Tỉnh giao Công ty tạm giữ. Năm 2016 ghi nhận tăng do tính lãi không kỳ hạn năm 2016 số tiền 57.503.851 đồng.

10.2 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	2,14	1,97
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,04	1,87
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Tỷ số nợ trên tài sản Tổng nợ/Tổng tài sản	Lần	0,20	0,11
Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu (*)	Lần	0,90	0,93
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,48	0,38
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán / HTK bình quân	Lần	40,4	36,2
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	2,36	2,02
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	%	5,17	5,09
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	1,13	0,77
Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,78	2,61

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

(*) Tính trên chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu (Mã số 410 trên Bảng cân đối kế toán)

11. Tình hình tài sản của Công ty**Bảng 6: Tài sản cố định thuộc sở hữu của doanh nghiệp tại ngày 31/12/2016**

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
1. Tài sản cố định hữu hình	60.166.916.751	41.174.435.990	68,43
Nhà cửa và vật kiến trúc	16.505.455.568	14.348.429.888	86,93
Máy móc thiết bị	3.924.965.883	2.285.081.715	58,22

Phương tiện vận tải truyền dẫn	35.911.681.322	23.066.867.033	64,23
Thiết bị, dụng cụ quản lý	588.808.164	256.763.772	43,61
TSCĐ khác	3.236.005.814	1.217.293.582	37,62
2. Tài sản cố định vô hình	0	0	0,00
Tài sản cố định	60.166.916.751	41.174.435.990	68,43

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

Bảng 7: Tài sản cố định hữu hình là công trình Nhà nước giao quản lý tại ngày 31/12/2016

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
Tài sản khác	588.486.434.333	520.215.984.987	88,40

- Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 8: Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2015	31/12/2016
Mua sắm TSCĐ	220.777.000	-
Xây dựng cơ bản dở dang công trình	8.103.545.511	6.452.108.511
- Khu điều hòa tập kết VT Thủy Phương	209.334.000	209.334.000
- Hồ xử lý rác thải Thủy Phương	6.107.243.511	6.242.774.511
- Thoát nước Nguyễn Hoàng	443.927.000	-
- Thoát nước Kiệt 110 Kim Long	1.343.041.000	-
Tổng	8.324.322.511	6.452.108.511

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

12.1 Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2017, năm 2018

Bảng 9: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017, năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018 (*)	
	Giá trị	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Giá trị	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017

Khoản mục	Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018 (*)	
	Giá trị	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Giá trị	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017
Vốn điều lệ	60.000	-	60.000	-
Doanh thu thuần	196.902	1,33%	196.902	-
Lợi nhuận sau thuế	3.925	0,08%	3.925	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	1,99%	-	1,99%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	6,54%	-	6,54%	-
Trả cổ tức dự kiến (%)	5,3266%	-	5,3266%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

* Kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua.

** Kế hoạch kinh doanh năm 2018 do Hội đồng quản trị đề ra và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua.

12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

Để đạt kế hoạch kinh doanh đã đề ra trong năm 2017 và 2018, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư như sau:

- Tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, khai thác tối đa nguồn lực, các thế mạnh của Công ty nhằm giữ vững vị thế là một doanh nghiệp chủ lực trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Cùng cố và phát triển các hoạt động kinh doanh tại thành phố Huế và các Thị trấn và huyện lân cận.
- Duy trì, tiếp tục phát triển và mở rộng, cung ứng các dịch vụ của Công ty đến các khu công nghiệp trong tỉnh.
- Cùng cố các Xí nghiệp trực thuộc để thực hiện tham gia đấu thầu các công trình xây dựng có giá trị lớn hơn 5 tỷ theo Luật Đấu thầu.
- Đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ có thể mạnh như: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; thi công các công trình điện chiếu sáng và các công trình xây dựng cơ bản...
- Đẩy mạnh đầu tư các thiết bị và phương tiện chuyên dùng.
- Tiếp tục triển khai dự án xây dựng bãi chôn lấp chất thải rắn, dự án xây dựng lò đốt rác thải nguy hại và rác thải sinh hoạt ...
- Đầu tư liên doanh với các đối tác trong nước và nước ngoài về nhà máy xử lý rác thải có công nghệ cao, giá thành hợp lý phù hợp với đặc điểm tình hình khi thực hiện vận hành

và sử dụng

- Tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh: Rà soát các định mức vật tư, nhiên liệu, nhân công lao động và các quy trình quản lý sản xuất nội bộ nhằm tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, điều chỉnh giá thành phù hợp trong điều kiện kinh tế thị trường cạnh tranh.

- Tăng cường phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường để tuyên truyền nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường, vận động người dân tích cực cộng tác với Công ty trong thực hiện nộp tiền thu phí vệ sinh môi trường theo đơn giá dịch vụ UBND Tỉnh ban hành, công tác vệ sinh môi trường, góp phần làm tăng cảnh quan đô thị ở khu dân cư.

- Tăng cường mối quan hệ với các địa phương, các ngành và các đối tác để tìm kiếm việc làm, nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động.

- Xây dựng phương án giao khoán và khoán chi phí để tăng thêm khả năng khai thác doanh thu và lợi nhuận từng đơn vị, Xí nghiệp trực thuộc Công ty.

- Phối hợp tổ chức Công đoàn phát động thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải thiện điều kiện làm việc nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh doanh.

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh đến ngày 30/06/2017:

Bảng 10: Tình hình thực hiện Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017

Khoản mục	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Kế hoạch năm 2017	% kết quả thực hiện
Vốn điều lệ (Triệu đồng)	60.000	60.000	100,00%
Doanh thu thuần (Triệu đồng)	94.876	196.902	48,18%
Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	2.182	3.925	55,59%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	2,30%	1,99%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	3,64%	6,54%	
Trả cổ tức (%)	0	5,3266%	-

(Nguồn: CTCP Môi trường và Công trình đô thị Huế)

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

▪ Giải pháp tổ chức sản xuất

- Xác định việc đẩy mạnh ngành nghề kinh doanh dịch vụ, bám sát chủ trương, chiều hướng phát triển của thị trường.

- Nền kinh tế Việt Nam đang ngày càng phát triển lớn mạnh, đặt ra những yêu cầu về bảo vệ môi trường ngày càng cao. Sau cổ phần hóa, Công ty hướng tới cung cấp các sản phẩm và dịch vụ môi trường đáp ứng nhu cầu phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường, bao gồm: các hoạt động đánh giá, phân tích và bảo vệ môi trường; các hoạt động kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải; các hoạt động góp phần tăng hiệu quả sử dụng, tăng năng suất lao động và tăng hiệu quả kinh tế; các hoạt động thu gom, xử lý các loại chất thải từ tất cả các hoạt động trong xã hội.

- Tìm kiếm các dự án, công trình ngoài ngành phù hợp với năng lực và ngành nghề kinh doanh được phép để mở rộng sản xuất, nhằm tăng doanh thu và hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục mở rộng nâng cao mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài ngành, tăng cường tìm kiếm các dự án mới, tăng lợi nhuận hằng năm.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tập trung vào hai lĩnh vực gồm: Dịch vụ công ích đô thị và kinh doanh dịch vụ, xây dựng cơ bản.

❖ **Lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị:**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng về hoạt động dịch vụ công ích đô thị, giữ vững uy tín của công ty trên thị trường.

- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng nâng cao mối quan hệ với các đối tác. Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các Công ty bạn xây dựng mối quan hệ tốt với các đối thủ tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch, biện pháp thực hiện nhằm mở rộng địa bàn hoạt động tới các khu đô thị mới, các cụm công nghiệp và các Thị trấn, huyện thị khác trong toàn Tỉnh.

- Đầu tư, cải tiến các thiết bị chuyên dùng để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm chi phí lao động gián đơn và nâng cao hiệu quả, năng suất làm việc.

❖ **Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, xây dựng cơ bản:**

Tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh, tập trung vào các ngành nghề kinh doanh có thể mạnh, chuyên ngành, phát triển dịch vụ vệ sinh, dịch vụ cơ khí sửa chữa, vui chơi, giải trí...

▪ **Giải pháp về Tài chính**

Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu tài chính của Công ty, đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, chủ động nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất, hạn chế vay vốn tín dụng.

Mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính, đối tác liên quan trong ngành và quan tâm đến sự phát triển của ngành tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho dự án đang triển khai liên quan về dịch vụ môi trường.

Căn cứ vào mục tiêu sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa, Công ty cũng đưa ra các giải pháp về huy động nguồn vốn vay từ các Ngân hàng, tiến hành tăng vốn điều lệ thông qua phát hành thêm cổ phiếu nhằm đầu tư, triển khai các dự án mới. Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp với tình hình kinh tế và kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở nguồn vốn và tài sản hiện tại để tiếp tục duy trì và phát triển doanh nghiệp cần thiết phải tiếp tục đầu tư, đây là một trong những giải pháp cần phải cân nhắc và

xin ý kiến của chủ sở hữu trước khi thực hiện giải pháp đầu tư, vì ràng buộc nguồn vốn nhà nước chiếm 51% trên vốn Điều lệ.

Về quản lý vốn, sau cổ phần hóa, Công ty bố trí cơ cấu vốn hợp lý nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có, đưa ra kế hoạch đầu tư vốn cần có trọng điểm. Công ty sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn. Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay. Phân công cán bộ Phòng Kế toán – Tài vụ theo dõi và thu hồi công nợ, tham mưu lập kế hoạch, đưa ra các giải pháp cụ thể cho việc thu hồi từng khoản nợ của các đối tượng. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài. Có chế tài thích hợp để cán bộ trực tiếp theo dõi và thu hồi công nợ dứt điểm, không để tình trạng nợ kéo dài làm ảnh hưởng tới nguồn vốn hoạt động của Công ty.

▪ **Giải pháp về tổ chức sản xuất**

Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty cổ phần đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; đưa ra phương án tối ưu trong mô hình sản xuất kinh doanh, thực hiện mục tiêu vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của cán bộ công nhân viên trong công ty.

Công tác tham mưu về tổ chức, cán bộ Công ty có nhiệm vụ: Thực hiện các biện pháp quản lý vĩ mô, Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ; Các phòng ban thực hiện các chức năng theo nhiệm vụ cụ thể đảm bảo cho bộ máy toàn công ty hoạt động nhịp nhàng hiệu quả.

Các đơn vị, Xí nghiệp trực thuộc có nhiệm vụ: Trực tiếp sản xuất, thi công các công trình theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra; Trực tiếp quản lý và sử dụng các nguồn lực: Máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, lao động vào tổ chức thi công một cách hiệu quả nhất.

Thực hiện quyết liệt công tác khoán và quyết toán khoán trên các công trình và hạng mục công trình trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách, giữa tiền thu nhập của người lao động và giá trị sản lượng làm ra.

Phát huy tính chủ động sáng tạo của các Xí nghiệp được giao nhiệm vụ, trong điều hành sản xuất với phương châm thi công nhanh, an toàn và hiệu quả. Hoàn thành sớm các thủ tục, hồ sơ thanh toán và hồ sơ hoàn công gửi Chủ đầu tư.

Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng trên các công trình trọng điểm, các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.

▪ **Giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

Ba năm sau cổ phần hóa, Công ty hướng tới tái đào tạo đội ngũ nhân sự hiện tại được chọn lọc để phù hợp với yêu cầu tại công ty cổ phần. Các cán bộ, công nhân viên của Công ty sẽ tiếp tục được đào tạo chuyên sâu hơn về kỹ năng chuyên môn và chăm sóc khách hàng đảm bảo tốt hơn.

Chú trọng quy hoạch nhân sự phục vụ trong công tác quản lý, thu hút lao động có trình độ, chuyên môn, tay nghề phục vụ cho sự phát triển của Công ty. Nâng cao năng lực đầu

thầu và năng lực cho Cán bộ công nhân viên làm công tác đầu thầu.

Công ty cũng lên kế hoạch xây dựng đội ngũ kế cận, luôn sẵn sàng đảm đương nhiệm vụ kịp thời. Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, luôn khuyến khích tinh thần lao động của cán bộ công nhân viên, có cơ chế thưởng đột xuất cho cán bộ lao động tốt, tuân thủ quy định công ty.

▪ **Giải pháp về lao động**

- **Về chính sách lao động & đào tạo phát triển nguồn lao động:**

Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;

Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước;

Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề;

Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ.

Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; Công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề; Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

- **Về chính sách tiền lương:**

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;

Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban, bộ phận theo nhiệm vụ được giao;

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, tiền thưởng...

▪ **Giải pháp về đầu tư xây dựng cơ bản**

Tiếp tục đầu tư bổ sung, thay thế dần các máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu. Đầu tư trang thiết bị hiện đại, đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong SXKD, đồng thời sửa chữa đảm bảo chất lượng các loại máy móc, thiết bị thi công,... để đưa vào phục vụ thi công dự án với chất lượng cao. Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng, tiếp tục đề xuất huy động vốn kinh doanh. Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng doanh thu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phấn đấu hạ giá thành sản phẩm.

Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ chủ chốt theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương, xây dựng các định mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng trong sản xuất... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán nội bộ tại các Xí nghiệp trực thuộc Công ty.

▪ **Giải pháp về marketing**

Tạo sức hút hơn đối với khách hàng, thông qua đó tạo điều kiện tiền đề phát triển hơn các biện pháp quảng bá hình ảnh.

Công ty đẩy mạnh việc marketing thông qua tất cả các kênh: internet, báo chí, phương tiện truyền thông đại chúng và phát tờ rơi.

▪ **Giải pháp đầu tư và phát triển công nghệ**

Tiếp tục đầu tư, cải thiện hệ thống máy móc, thiết bị kỹ thuật hiện đại. Công ty cần dành nhiều sự quan tâm trong việc đề ra các chiến lược đổi mới công nghệ sản xuất hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động, sản lượng, tăng sức cạnh tranh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trên thị trường.

15. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	Điều hành
2	Trần Quốc Khánh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Điều hành
3	Trần Trung Khánh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Điều hành
4	Dương Thị Huệ	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	Điều hành
5	Nguyễn Văn Rìn	Thành viên HĐQT	Không điều hành
II	Ban Kiểm soát		
1	Hoàng Trọng Thuận	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Trương Thị Lan Hương	Thành viên BKS	
3	Phan Thị Trang	Thành viên BKS	

III	Ban Giám đốc		
1	Nguyễn Hồng Sơn	Tổng Giám đốc	
2	Trần Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc	
3	Trần Trung Khánh	Phó Tổng Giám đốc	
4	Trần Hữu Ân	Phó Tổng Giám đốc	
IV	Kế toán trưởng		
1	Dương Thị Huệ	Kế toán trưởng	

2. Sơ yếu lý lịch

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên HĐQT điều hành và 01 thành viên HĐQT không điều hành

2.1 Hội đồng quản trị

a. Ông Nguyễn Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Hồng Sơn
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 03/12/1962
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 46 Hùng Vương – Thành phố Huế
CMND	: 190801749 Ngày cấp: 11/11/2015 Nơi cấp: CA tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại liên hệ	: 0903511900
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân hoá – Kỹ Sư Xây dựng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD:	: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ tháng 1989 đến tháng 3/2003: cán bộ kỹ thuật lần lượt tại Công ty rong biển Agav Thừa Thiên Huế, Công ty Cấp thoát nước, Ban quản lý các công trình HTKT Thành phố Huế. - Từ tháng 4/2003 đến tháng 9/2004: Phó Phòng QLĐT Huế; - Từ tháng 10/2004 đến 6/2008: Trưởng Phòng QLĐT Huế; - Từ tháng 8/2008 đến tháng 4/2015: Thành ủy viên – Phó Bí thư Đảng bộ Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Huế. - Từ tháng 5/2015 đến nay: Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Huế.
Số lượng cổ phiếu đang	: 2.129.400 cổ phần (Chiếm 35,49% Vốn điều lệ)

nắm giữ	
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 293.400 cổ phần (chiếm 4,89% Vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	: 1.836.000 cổ phần (Chiếm 30,6% Vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (Ông Nguyễn Hồng Sơn là đại diện sở hữu vốn của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tại Công ty) sở hữu 3.060.000 cổ phần – chiếm 51,0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

b. Ông Trần Quốc Khánh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	: Trần Quốc Khánh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 03/09/1976
Nơi sinh	: Bệnh viện Quảng Ninh – Quảng Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 30 Đinh Tiên Hoàng – Thành phố Huế
CMND	: 191171842 Ngày cấp: 05/10/2009 Nơi cấp: Công an Huế.
Điện thoại liên hệ	: 0903575547
Trình độ chuyên môn	: Kỹ Sư Xây dựng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ tháng 1/2001 – 5/2007: Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế; - Từ tháng 6/2007 – 5/2008: Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Huế; - Từ tháng 6/2008 – 12/2012: Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Phó Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Huế; - Từ tháng 1/2013 – 3/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó

	Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Huế; - Tháng 4/2014 – 8/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật kiêm Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước Thành phố Huế; - Tháng 9/2014 – 12/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước TP Huế, Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Huế; - Tháng 01/2015 – đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban QLDA Cải thiện Môi trường nước Thành phố Huế - Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Huế.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 1.240.300 cổ phần (Chiếm 20,67% vốn điều lệ)
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 16.300 cổ phần (chiếm 0,27% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	: 1.224.000 cổ phần (chiếm 20,4% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (Ông Trần Quốc Khánh là đại diện sở hữu vốn của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tại Công ty) sở hữu 3.060.000 cổ phần – chiếm 51,0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

c. Ông Trần Trung Khánh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	: Trần Trung Khánh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 26/10/1963
Nơi sinh	: Vĩnh Linh – Quảng Trị
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 30 Phạm Đình Hồ – Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
CMND	: 190925515 Ngày cấp: 20/10/2003 Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.
Điện thoại liên hệ	: 0913439113
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân hoá – Cử nhân chính trị
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Tháng 10/1985: Công tác tại Công ty Vật tư Thành phố Huế - Bí thư Đoàn TNCSHCM; - Tháng 11/1994 đến tháng 01/2015: cán bộ Công ty Công trình Công Cộng, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình Đô thị Huế; - Tháng 1/2015 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 57.900 cổ phần (chiếm 0,97% vốn điều lệ)
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 57.900 cổ phần (chiếm 0,97% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

d. Bà Dương Thị Huệ - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên	: Dương Thị Huệ
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 19/05/1959
Nơi sinh	: Thanh Chương – Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 5/9/19 Đặng Văn Ngữ – Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
CMND	: 190373701 Ngày cấp: 14/7/2016. Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại liên hệ	: 0914050099
Trình độ chuyên môn	: Đại học Tài chính Kế toán – Cử nhân Hành chính
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ tháng 10/1981 đến 02/1983: Kế toán Phòng Công trình

	Công cộng TP Huế; - Từ tháng 3/1983 đến 1986: Phụ trách công tác kế toán Công ty quản lý Công trình công cộng Huế; - Từ năm 1986 đến năm 1994: Kế toán trưởng Công ty quản lý Công trình Công cộng Huế; - Từ 1995 đến tháng 5/2003: Kế toán trưởng – Bí thư chi bộ - UBND LĐLĐ Thành phố Huế; - Từ tháng 12/2007 đến tháng 10/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và CTĐT Huế - Từ 01/10/2010 đến 31/12/2014: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH Nhà nước Môi trường CTĐT Huế - Từ tháng 01/01/2015 đến nay: Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 257.800 cổ phần (Chiếm 4,30% vốn điều lệ)
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 257.800 cổ phần (Chiếm 4,30% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

e. Ông Nguyễn Văn Rin - Thành viên HĐQT

Họ và tên	: Nguyễn Văn Rin
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/12/1991
Nơi sinh	: Phú Đa – Hương Thủy - Thừa Thiên Huế
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Thị trấn Phú Đa, Huyện Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên Huế
CMND	: 191747689 Ngày cấp: 21/06/2007 Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại liên hệ	: 0935688863
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Môi trường
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Giám đốc Công ty TNHH TM-XD và dịch vụ Môi trường Thừa thiên Huế

Quá trình công tác	- Từ năm 2014 đến năm 2015: làm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Phong An; - Từ năm 1/2015 – đến nay: Giám đốc Công ty TNHH TM-XD và dịch vụ Môi trường Thừa thiên Huế (là cổ đông chiến lược của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế) kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 600.000 cổ phần (chiếm 10,00% vốn điều lệ)
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện cho Công ty TNHH TM-XD và dịch vụ Môi trường Thừa thiên Huế	: 600.000 cổ phần (chiếm 10,00% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Công ty TNHH TM và dịch vụ Môi trường Thừa thiên Huế (Ông Nguyễn Văn Rin là đại diện sở hữu vốn của Công ty TNHH TM-XD và dịch vụ Môi trường Thừa thiên Huế tại Công ty) sở hữu 600.000 cổ phần – chiếm 10,0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

2.2 Ban kiểm soát

a. Ông Hoàng Trọng Thuận - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	: Hoàng Trọng Thuận
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 26/06/1959
Nơi sinh	: Tăng Thành – Yên Thành – Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ tạm trú	: 1/3 Lê Quang Bửu – TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
CMND	: 190006697 Ngày cấp: 20/03/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại liên hệ	: 0914091355
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Tài chính Kế toán- Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp
Chức vụ hiện nay	: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có

Quá trình công tác	- Từ tháng 9/1978 đến tháng 8/1981: giáo viên dạy Trường Phổ thông cơ sở Thủy Thanh- Hương Thủy-Thừa Thiên Huế; - Tháng 9/1981 đến tháng 8/1982: học Trường Cán Bộ Quản lý giáo dục Bình Trị Thiên; - Tháng 9/1982 đến tháng 7/1992: Phó hiệu trưởng Trường phổ thông cơ sở Thủy Lương - Hương Thủy – Thừa Thiên Huế; -Tháng 8/1992 đến tháng 9/2003: Chuyên viên; Phó giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị Thành phố Huế; - Tháng 10/2003 đến tháng 12/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Nhà nước Môi trường và Công trình Đô thị Huế; - Tháng 01/2015 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 37.100 cổ phần (Chiếm 0,62 % vốn điều lệ)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 37.100 cổ phần (Chiếm 0,62 % vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

b. Bà Phan Thị Trang - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Phan Thị Trang
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 28/12/1987
Nơi sinh	: Trạm xá Lộc Điền – Phú Lộc
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 5/6 Tôn Quang Phiệt – Thành phố Huế
CMND	: 191651888 Ngày cấp: 01/08/2017 Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa thiên Huế
Điện thoại liên hệ	: 0905576575
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Tài chính
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có

Quá trình công tác	- Từ tháng 01 năm 2013 đến nay: Nhân viên Phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế; - Từ tháng 01/2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 2.100 cổ phần (Chiếm 0,035% vốn điều lệ)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 2.100 cổ phần (Chiếm 0,035% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

c. Bà Trương Thị Lan Hương - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Trương Thị Lan Hương
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 19/05/1975
Nơi sinh	: Bệnh viện Hà Tây
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 33/34 Nguyễn Huệ, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
CMND	: 191343816 Nơi cấp: Công an tỉnh Huế
Điện thoại liên hệ	: 0983061936
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân tài chính kế toán
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban Kiểm Soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ năm 1995 – năm 2014: nhân viên phòng kế toán tài vụ Công ty Công trình công cộng Thành phố Huế; - Từ năm 2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.
Số lượng cổ phiếu đang	: 11.900 cổ phần (Chiếm 0,20% vốn điều lệ)

nắm giữ	
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 11.900 cổ phần (Chiếm 0,20% vốn điều lệ)
- Sở hữu đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

2.3 Ban Tổng giám đốc

a. Ông **Nguyễn Hồng Sơn** – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (a))

b. Ông **Trần Quốc Khánh** – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (b))

c. Ông **Trần Trung Khánh** – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (c))

d. Ông **Trần Hữu Ân** - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	: Trần Hữu Ân
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 09/09/1968
Nơi sinh	: Thành phố Huế
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: 2/54 kiệt 131 Trần phú – Thành phố Huế
CMND	: 190966052 Ngày cấp: 29/8/2016 Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại liên hệ	: 0914091363
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Kinh tế
Chức vụ hiện nay	: Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ 1992 - 1998: Cán bộ kế toán Chi cục thuế Thành phố Huế; - Từ 1998 - 2001: Nhân viên phòng TC - HC Công ty MTĐT

	Huế; - Từ 2002 - 2003: Phó phòng TC-HC Công ty MTĐT Huế; - Từ 2003 - 2016: Trưởng Phòng TC - HC Công ty MTĐT Huế; - Từ 2016 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Huế.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 27.200 cổ phần (Chiếm 0,45% Vốn điều lệ)
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 27.200 cổ phần (Chiếm 0,45% Vốn điều lệ)
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

2.4 Kế toán trưởng

Bà **Dương Thị Huệ** – Kế toán trưởng

(Xem mục *Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (d)*)

3. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Công ty luôn tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện mức doanh thu, lợi nhuận và thu nộp ngân sách hàng năm theo mục tiêu đề ra trong các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được xây dựng theo đúng quy định của tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn.
- Sau khi đăng ký công ty đại chúng, Công ty sẽ tiến hành áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính luôn được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế; giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.
- Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Xây dựng chế độ trả lương có sức thu hút cho cán bộ công nhân

viên và có quy chế phạt nghiêm khắc đối với những người vi phạm quy định của Công ty. Mọi hoạt động của các phòng ban, bộ phận của Công ty, phải phục vụ công tác sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Xây dựng môi trường làm việc mang sắc thái của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Huế nhằm tạo một môi trường làm việc lành mạnh, đưa ra cơ hội phát triển cho mỗi lao động cũng như sự phát triển bền vững của Công ty.

- Các mục tiêu phát triển công ty và quyền lợi của người lao động phải được cụ thể hóa, công khai rõ ràng để người lao động hiểu, giám sát và cùng quản lý

Huế, ngày 21 tháng 11 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đỗ Lăng

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ**
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Sơn